

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 216/2020/HS-PT

Ngày: 14/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Thị Hòa Hiệp

2/ Ông Nguyễn Hữu Ba

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Bùi Minh Nghĩa, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 569/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1977, tại huyện DH, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Ấp Cái Đ, xã Long K, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị C1; Có vợ Trần Thị Hồng H và 01 người con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/1992, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành hình phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/01/2019 trong vụ án “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” do Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử ngày 07/8/2019 (Có mặt)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư Hà Ngọc Tuyền, Đoàn LS Tp.HCM (Có mặt)

Người bị hại: Chị Phan Thị Hồng P (Không có kháng cáo, nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì vụ án có nội dung như sau:

Vào ngày 17/6/2012, Nguyễn Văn C đến nhà chị vợ là bà Trần Thị Thu T (tên gọi khác là Trần Mười S) ở ấp Phước Lợi A, xã Long P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long chơi và nhậu cùng ông Nguyễn Quang M là chồng bà T. Sau khi nhậu xong, C ngủ lại phòng khách nhà bà T, ông M, bà T ngủ trong phòng và bị hại Phan Thị Hồng P (tên thường gọi H), sinh ngày 02/7/1999 ngủ một mình trong phòng thứ hai.

Đến khoảng 22giờ 30phút cùng ngày, lúc này C đi qua phòng của P và nảy sinh ý định quan hệ tình dục với P nên C đi xuống nhà sau lấy cây kéo (loại kéo dùng làm cá) đến mở cửa phòng của P và dùng kéo khổng chế đưa chị P qua thêm ba nhà kế bên là nhà bà Trần Ngọc C2 chị ruột của bà T (nhà không có người ở). C cởi quần áo của C và cởi quần của P ra, C dùng tay sờ ngực và âm đạo của P rồi sau đó thực hiện hành vi quan hệ tình dục với P.

Khoảng 23 giờ bà T thức giấc nên đi qua phòng của P nhưng không thấy P trong phòng, bà T đi lên phòng khách cũng không thấy C nên truy hô lên. Lúc này ông M thức dậy cầm đèn pin cùng bà T đi tìm P. Khi đi đến nhà của bà C2 thì phát hiện tại thêm ba nhà bà C2, C không mặc quần áo nằm úp lên người P cũng đang trong tư thế không mặc quần, khi C nhìn thấy bà T và ông M liền bỏ chạy, còn P thì được đưa về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra thì sáng ngày 18/6/2012, ông M lấy tờ lịch ngày 17/6/2012 ghi lại sự việc phát hiện C hiếp dâm P. Đồng thời, bà T điện thoại cho vợ của C là Trần Thị Hồng H biết; bà H đến nhà bà T xin lỗi P và bà T bỏ qua cho C.

Sự việc trên được bị hại P trình báo công an xã Long Phước vào ngày 19/01/2019. Trong quá trình điều tra, Phan Thị Hồng P trình bày: Nguyễn Văn C còn dụ dỗ, khổng chế, ép buộc quan hệ tình dục với P 05 lần khác tại nhà ông ngoại P tên Trần Văn D, ở ấp Phước LA, xã Long P, huyện Long H và 01 lần tại nhà trọ nhưng P không nhớ tên và địa chỉ. Đồng thời, do bị C đe dọa sẽ giết chết và sợ ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm nên P không dám trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã thừa nhận vào khoảng năm 2009 (không nhớ ngày tháng) C cùng vợ và con gái có đến nhà của bà T ở để đi làm thuê. Thời gian này, C có hành vi quan hệ tình dục với P 02 lần.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 14/2019/TD ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận đối với Phan Thị Hồng P như sau: Màng trinh: có 03 điểm rách ở các vị trí 1 giờ, 8 giờ, 10 giờ rách cũ sâu.

Ngoài thực hiện quan hệ tình dục với bị hại P thì Nguyễn Văn C còn đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh tạm giam về hành vi hiếp dâm với cháu Nguyễn Ngọc D là con ruột của C hiện cơ quan pháp luật ở Trà Vinh đang giải quyết.

Thời điểm Nguyễn Văn C thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại P lần đầu là vào cuối tháng 11/2009 (thời điểm này P được 10 tuổi 04 tháng) và lần cuối là ngày 17/6/2012 thì C bị bắt quả tang (tính đến ngày 17/6/2012 thì P được 12 tuổi 11 tháng 15 ngày).

Về vật chứng: Sau khi bị phát hiện, C bỏ chạy để lại hiện trường gồm quần áo, 01 xâu chìa khóa, 01 cây kéo (dùng làm cá), 01 điện thoại di động; 01 dây sạc điện thoại và 01 cái bóp bên trong có giấy chứng minh nhân dân của C và một số giấy tờ khác, bà T cất giữ những đồ vật trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đã tuyên xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/9/2019 bị cáo Nguyễn Văn C làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Xin xem xét lại tội trạng cho bị cáo, án sơ thẩm xử bị cáo không đúng, bị cáo không có hành vi hiếp dâm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn C vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được xem xét lại bản án sơ thẩm.

Luật sư Hà Ngọc Tuyên bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo là dân lao động nghèo khổ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, không hiểu biết pháp luật, xin Tòa án cấp phúc thẩm xét lại cho bị cáo.

Đại diện VKS nhân dân cấp cao tại Tp.HCM phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ Luật tố tụng Hình sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các biên bản khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng, nay bị cáo không nhận tội là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe bị cáo, đương sự trình bày, nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, nghe Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo C:

[2.1] Căn cứ lời khai của bà T, ông M (Bút lục 90 đến 116), có nội dung: Bà T (Mười S) và ông M bắt gặp quả tang bị cáo C đang nằm trên người bị hại P không mặc quần áo.

Căn cứ lời khai ngày 26/7/2019, bị cáo C xác định: Sau khi tôi dẫn cháu P con của chị Mười S qua trước hàng ba nhà của chị C2 và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu P thì bị anh M và chị Mười S phát hiện.

Căn cứ Bản tường trình ngày 19/01/2019 của bị cáo C viết tại Công xã Tân Phước, có nội dung: Bị cáo C thừa nhận có dùng dương vật quan hệ với bị hại P.

Căn cứ lời khai của bị cáo C theo Biên bản xác định đồ vật ngày 01/02/2019 (Bút lục 28), có nội dung: Bị cáo C thừa nhận đang nằm trên người bị hại P không mặc quần áo và xác định các vật dụng bóp, giấy chứng minh nhân dân, xâu chìa khóa thu giữ tại hiện trường nhà bà C2 là của bị cáo.

Căn cứ Biên bản đối chất ngày 24/5/2019 (Bút lục 171, 172) bị cáo C cũng thừa nhận nội dung: Trước khi xảy ra vụ việc tại nhà bà C2 khoảng 03, 04 tháng khi bị cáo C ngủ tại nhà ông D là cha vợ C, C muốn quan hệ tình dục với bị hại P nên đã vào giường ngủ của P, dùng tay sờ vào âm hộ của P khoảng 02phút đến 03phút, sợ vợ và cha vợ phát hiện nên dừng lại về giường ngủ và khoảng 03giờ đến 4giờ sáng C về Mỹ Tho làm việc.

Căn cứ lời khai của bị cáo C tại Cơ quan điều tra (Bút lục 144, 149 đến 152, 153 đến 156, 157 đến 160), có nội dung: Bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận vào khoảng năm 2009 (không nhớ ngày tháng) C cùng vợ và con gái có đến nhà của bà T ở để đi làm thuê. Thời gian này, C có hành vi quan hệ tình dục với P 02 lần.

Ngoài ra, căn cứ vào những chứng khác như lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, cùng lời trình bày của những người làm chứng, các vật chứng có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 17/6/2012 bị cáo C sau khi nhậu xong đã ngủ phía trước phòng khách nhà bà Trần Thị Thu T (Trần Mười S), đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo C đã vào phòng của bị hại P, lúc này bị hại P ngủ một mình, C dùng kéo mở chốt cửa, kẻ kéo vào cổ bị hại P buộc P theo C đến nhà của bà Trần Thị C2 ngụ cùng ấp (không có ai ở) để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với bị hại P. Khi bà T (Mười S), ông M phát hiện C đang trong tư thế không mặc quần áo, nằm úp lên người của bị hại P cũng đang trong tình trạng không mặc quần, thì C bỏ chạy để lại hiện trường nhiều vật dụng gồm quần áo, bóp, điện thoại, xâu chìa khóa.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận vào năm 2009 có quan hệ tình dục với P 2 lần.

Hiện nay, bị cáo C đang bị Cơ quan pháp luật tỉnh Trà Vinh bắt tạm giam để xử lý về hành vi hiếp dâm đối với con gái ruột của bị cáo tên Nguyễn Ngọc D.

[2.3] Theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội “Hiếp dâm trẻ em” như sau: *Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em và người phạm tội bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.*

Theo khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Hiếp dâm trẻ em” như sau: *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.*

- a) Có tính chất loạn luân.
- b) Làm nạn nhân có thai.
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.
- d) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%.
- đ) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh.
- e) Phạm tội 02 lần trở lên.
- g) Đối với 02 người trở lên.
- h) Tái phạm nguy hiểm.

Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích.

[2.4] Đối chiếu với trường hợp của bị cáo C, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội như đã viện dẫn, để điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo theo Bộ luật Hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe tình dục, về danh dự nhân phẩm của con người đặc biệt là của trẻ em gái, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì ham muốn tình dục của bản thân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây phẫn nộ trong xã hội, làm cho các gia đình có trẻ em gái rất hoang hoang lo sợ, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và xét xử bị cáo chưa thành khẩn khai báo, loay quanh chối tội, tuy không còn tiền án do được xóa án tích theo luật định, nhưng nhân thân bị cáo xấu, năm 1992 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 với án 18 năm tù là có căn cứ, hợp pháp, trong đó đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo C kháng cáo cho rằng mình không phạm tội, nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố Nguyễn Văn C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại TP.HCM.
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN